

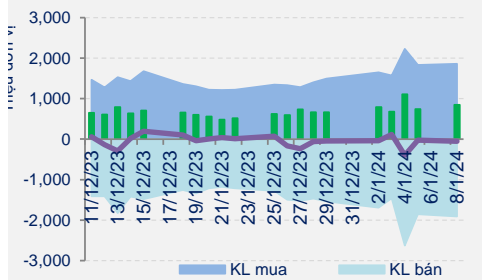
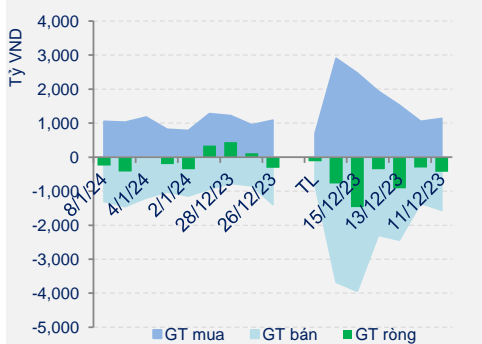
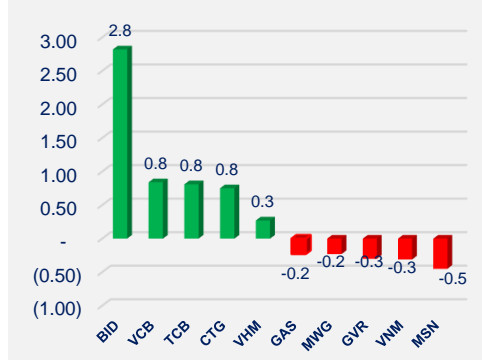
MARKET LENS

8/1/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,160.19	233.33
% Thay đổi	↑ 0.48%	↑ 0.24%
KLGD (CP)	844,443,686	85,518,424
GTGD (tỷ đồng)	19,165.26	1,714.72
Tổng cung (CP)	1,910,683,577	165,025,600
Tổng cầu (CP)	1,859,773,332	132,949,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	43,137,573	1,366,480
KL mua (CP)	37,855,646	1,163,454
GT mua (tỷ đồng)	1,054.64	23.33
GT bán (tỷ đồng)	1,303.21	26.51
GT ròng (tỷ đồng)	(248.57)	(3.19)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


Sau tuần tăng điểm tích cực vượt đường giá trung bình MA200 trên đồ thị tuần - tương ứng ngưỡng kháng cự mạnh quanh 1.150 điểm, VN-INDEX tiếp tục có diễn biến tích cực trong phiên hôm nay khi đầu phiên tạo khoảng trống tăng giá lên vùng 1.160 điểm, điều chỉnh rung lắc nhẹ trong phiên và kết phiên VN-INDEX tăng 5,51 điểm (+0,48%) lên mức 1.160,19 điểm, vượt lên giá cao nhất tháng 10/2023 với thanh khoản gia tăng tốt. HNX-INDEX tăng 0,57 điểm (0,24%) lên mức 233,33 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết tích cực khi có 370 mã tăng giá (07 mã tăng trần), 306 mã giảm giá (09 mã giảm sàn) và 149 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 20,971,83 tỉ đồng, duy trì vượt mức trung bình với khối lượng giao dịch VN-INDEX tăng 7,12% so với phiên trước, thể hiện dòng tiền ngắn hạn vẫn gia tăng tốt trong thị trường, lực cầu giá lên gia tăng tốt ở nhóm cổ phiếu bất động sản trong phiên hôm nay. Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng phiên thứ 5 liên tiếp, với giá trị bán ròng 258,73 tỉ đồng trên HOSE; tập trung bán ròng ở nhóm bất động sản, khu công nghiệp, bán ròng trên HNX với giá trị 3,19 tỷ đồng.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội vừa có quyết định triệu tập Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khóa XV. Theo dự kiến, Kỳ họp sẽ khai mạc ngày 15/1/2024 và bế mạc ngày 18/1/2024 với ba nội dung. Thứ nhất là xem xét thông qua dự án Luật Đất đai (sửa đổi) và dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi). Thứ hai, Quốc hội sẽ xem xét thông qua Dự thảo Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Nội dung thứ ba là xem xét thông qua Nghị quyết về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025.

Các cổ phiếu bất động sản với thông tin trên bên cạnh thông tin TP.HCM đã phê duyệt kế hoạch đấu giá đất Thủ Thiêm trong năm 2024 đã tăng giá mạnh ngay từ đầu phiên, thanh khoản gia tăng mạnh đột biến ở nhiều mã, nổi bật như CII (+6,72%), NBB (+6,84%), VPH (+5,20%), NVL (+2,67%), NLG (+2,28%).... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh, thanh khoản dưới mức trung bình với HHS (-1,22%), NDN (-0,99%), SJS (-0,57%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng với những diễn biến tích cực trong tuần trước, phân hóa hơn, nhiều mã vẫn tăng giá tích cực, thanh khoản gia tăng tốt mạnh với BID (+4,27%), TCB (+2,71%), OCB (+2,46%), CTG (+1,90%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh nhẹ như SSB (-1,27%), NVB (-0,89%), ACB (-0,39%).... Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán đa số cũng có diễn biến khá tích cực, thanh khoản trên mức trung bình khi thanh khoản thị trường gia tăng tốt trở lại như AGR (+3,66%), CTS (+2,85%), BVS (+2,76%), FTS (+1,62%)...

Trong khi đó các cổ phiếu dầu khí đa số lại chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản gia tăng khá mạnh, kém tích cực như PVD (-1,62%), PVS (-1,31%) trước thông tin kết quả kinh doanh cả năm 2023 của PVS lợi nhuận kém hơn 2022 mặc dù doanh thu tăng trưởng mạnh...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2401 giảm 4 điểm (-0,34%), chênh lệch chuyển sang âm -1,52 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch giảm. Xu hướng ngắn hạn VN30F2401 vẫn tích cực trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.150 điểm, nhưng đang gặp vùng kháng cự mạnh 1.166 - 1.169 điểm vùng giá cao nhất tháng 10.2023. Các kỳ hạn VN30F2402, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ 0,48 điểm đến -4,22 điểm, thể hiện các trader vẫn lạc quan về xu hướng tăng của VN30 và đang thực hiện phòng ngừa rủi ro giảm điểm của VN30 khi ngắn hạn VN30 đang trong vào vùng quá mua.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Đà tăng tích cực của VnIndex tiếp tục được duy trì tuy sau phiên vượt cản ngắn hạn 1.150. Diễn biến của thị trường tích cực nhưng có thể sẽ có rung lắc test lại ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn, xu hướng thị trường vẫn tích cực như chúng tôi kỳ vọng. Chốt phiên thị trường tăng +5,51 điểm (+0,48%) và đóng cửa ở 1.160,19 điểm. Trong ngắn hạn VnIndex vừa vượt cản ngắn hạn và các phiên tới có thể có rung lắc, về trung hạn VnIndex sẽ cần tiến tới khu vực cân bằng để hình thành nền tích lũy mới và chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ hình thành nền tích lũy trong biên độ 1.150-1.250.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, thị trường vận động tích cực và đã vận động quanh ngưỡng cản 1.150 như chúng tôi thường xuyên đề cập, khi VnIndex vượt ngưỡng cản này rất có thể thị trường sẽ có rung lắc điều chỉnh, nhưng với động lực vận động trên nền tảng tích lũy ngắn hạn tốt chúng tôi kỳ vọng VnIndex sẽ test thành công ngưỡng cản này để tiến vào khu vực kỳ vọng tích lũy trung hạn.

Về góc nhìn trung hạn, sau giai đoạn thị trường giảm sâu thì thị trường cần vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại, với biên độ giao động rộng nên thời gian hình thành nền mới sẽ kéo dài. Với những vận động của VnIndex trong vài tuần qua đang dần hình thành 1 kênh tích lũy mới rõ nét dần trong khu vực 1.100-1.150 và phiên hôm nay VnIndex đã thoát khỏi kênh tích lũy này để tiếp tục vượt lên. Với trạng thái tích cực của thị trường chúng tôi còn kỳ vọng VnIndex có thể vượt qua cản ngắn hạn 1.150 để hình thành vùng tích lũy cao trong biên độ 1.150-1.250.

Tình hình vĩ mô trong nước mặc dù ổn định với thống kê tăng trưởng GDP các quý đang tăng dần nhưng tốc độ tăng trưởng không đạt kỳ vọng, tăng trưởng tín dụng yếu cho thấy nền kinh tế đang có khả năng hấp thụ vốn thấp, những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp đặc biệt là khu vực EU có nhiều nền kinh tế bước vào suy thoái như Đức, Hà Lan... Điểm tích cực là tình hình lạm phát đã bình ổn và FED đã phát tín hiệu dừng tăng lãi suất đồng thời để ngỏ khả năng khởi động chu kỳ giảm lãi trong năm 2024. Với tình trạng vĩ mô tốt xấu đan xen, việc thị trường hướng tới vận động tìm điểm cân bằng lại để tích lũy là phù hợp.

Thị trường đang trong nhịp tăng ngắn hạn và thoát khỏi kênh tích lũy và vượt kháng cự ngắn hạn 1.150, trong ngắn hạn VnIndex có thể có rung lắc quanh ngưỡng cản này. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn cần thận trọng khi VnIndex dễ điều chỉnh và rung lắc quanh ngưỡng này. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang dần củng cố và hình thành nền tảng tích lũy nhưng quá trình này sẽ kéo dài, nhà đầu tư trung dài hạn hoàn toàn có thể giải ngân nhưng với quan điểm mua tích lũy dần vì thời điểm hình thành uptrend mới sẽ còn khá dài.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/1/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PET	27.30	24.5-25.5	31-32	23	37.1	-6.6%	-20.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	33.60	31-33	38-39	29	8.4	-17.2%	-93.6%	Theo dõi giải ngân
DRC	26.85	25-26.3	29.5-30.5	23	13.6	-17.0%	-1.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	26.10	22.3	28-28.5	25	17.0%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	25.70	18.6	28-29	24.5	38.2%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	26.45	24.45	30-31	26	8.2%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	49.50	45.1	52-53	48	9.8%	Nắm giữ
19/12/2023	KBC	32.30	30.2	34-35	31	7.0%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	27.35	27.55	30-31	26.5	-0.7%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	20.10	18.09	23-24	19	11.1%	Nắm giữ
4/1/2024	VSC	31.75	29.55	34-35	30	7.4%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ**Xem xét thông qua dự án Luật Đất đai sửa đổi vào tuần tới**

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nói dự án Luật Đất đai sửa đổi đã cơ bản hoàn thiện, sẽ trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại kỳ họp bất thường trong tuần tới. Phát biểu khai mạc phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội chiều 8/1, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đề nghị các đại biểu tập trung vào ba vấn đề lớn trong dự thảo để tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp bất thường khai mạc ngày 15/1. Một là thu hồi đất thực hiện dự án nhà ở thương mại, dự án hỗn hợp nhà ở thương mại, dịch vụ. Hai là phương pháp định giá đất, thẩm quyền, trách nhiệm lựa chọn phương pháp định giá đất. Thứ ba là dự án tạo quỹ đất, quỹ phát triển đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

NHNN: Tăng trưởng tín dụng đến 31/12 đạt khoảng 13,71%

Đây là mức tăng trưởng cao hơn nhiều so với mức dự báo của nhiều tổ chức và chuyên gia phân tích đưa ra trước đó (10 - 11%). Theo số liệu mới nhất được công bố từ Ngân hàng Nhà nước (NHNN), đến ngày 31/12/2023, tín dụng toàn nền kinh tế tăng khoảng 13,71% so với cuối năm 2022, thấp hơn không đáng kể so với mức 14,18% của năm trước. Tín dụng tăng cao vào cuối năm là nhờ sự quyết liệt điều hành tăng trưởng tín dụng trong quý IV và cuối năm 2023 của nhà điều hành.

VND chỉ mất giá 2,9% trong năm 2023

Sáng 8/1, Ngân hàng Nhà nước tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2024. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phó Thủ tướng Lê Minh Khái cùng chủ trì hội nghị. Tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho biết năm 2023, mặc dù đối mặt với nhiều bất ổn từ thị trường tài chính thế giới và sự sụt giảm tổng cầu trong nước nhưng thị trường tiền tệ ngoại hối về cơ bản ổn định; mặt bằng lãi suất trở về mức trước dịch Covid-19; VND là 1 trong những đồng tiền ổn định trong khu vực và trên thế giới, chỉ mất giá khoảng 2,9%....

Tiền gửi vào ngân hàng nhiều kỷ lục

Cuối năm 2023, có hơn 13,5 triệu tỷ đồng nhân rỗi của người dân và doanh nghiệp gửi tại ngân hàng, tăng 14% so với năm 2022 và cao nhất từ trước đến nay. Thông tin trên được Ngân hàng Nhà nước công bố tại hội nghị ngành ngân hàng sáng 8/1. Năm ngoái, lượng tiền gửi vào ngân hàng tăng rộng gần 1,7 triệu tỷ đồng, cao hơn nhiều so với mức tăng xoay quanh 1 triệu tỷ đồng mỗi năm trong giai đoạn trước.



TIN DOANH NGHIỆP

Sản lượng bán hàng thép Hòa Phát đạt 760.000 tấn trong tháng 12, cao nhất từ đầu năm 2023

Sản lượng bán thép của Hòa Phát (HOSE: HPG) tiếp tục tăng trong tháng cuối cùng của năm 2023 và đạt mức cao nhất kể từ tháng 3/2022. Tháng 12/2023, Tập đoàn Hòa Phát sản xuất 648,000 tấn thép thô, tăng 4% so với tháng trước. Bán hàng các sản phẩm thép cuộn cán nóng (HRC), thép xây dựng và phối thép đạt 760,000 tấn, tăng 7%. Trong đó, thép xây dựng, thép chất lượng cao là 462,000 tấn, tăng 13% so với tháng 11 vừa qua.

Quý 4 lụi sâu, S4A vẫn vượt kế hoạch 2023

Việc không còn khoản thu phát sinh từ tiền chênh lệch tỷ giá đã khiến kết quả kinh doanh quý 4/2023 của Thủy điện Sê San 4A (HOSE: S4A) sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ. Nhưng so với kế hoạch năm, Doanh nghiệp đã vượt các chỉ tiêu đề ra. Trong quý 4, S4A báo doanh thu đi ngang so với cùng kỳ, đạt khoảng 100 tỷ đồng. Tuy nhiên, giá vốn tăng mạnh tới 62%, dẫn đến lãi gộp còn 66 tỷ đồng, thấp hơn cùng kỳ 16%.

Cổ đông CII đăng ký mua 60% lô trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu

Cổ đông CII đăng ký mua 16,9 triệu trái phiếu CII42301, chiếm 60% lượng chào bán. Phần còn lại công ty sẽ chào bán cho cán bộ, nhân viên. Tại cuộc họp ngày 5/1, Hội đồng quản trị của CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM (Mã: CII) đã thông qua kết quả đăng ký mua và nộp tiền mua trái phiếu chuyển đổi phát hành ra công chúng (lô trái phiếu CII42301) của cổ đông hiện hữu. Tổng số lượng chào bán là 28,4 triệu trái phiếu, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, tương ứng số tiền huy động 2.840 tỷ đồng.

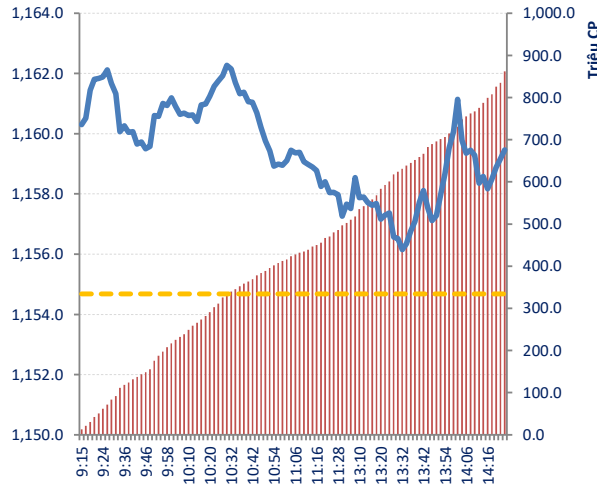
VietinBank: Tổng tài sản cuối năm 2023 đạt hơn 2 triệu tỷ đồng, tín dụng tăng gần 16%

Lãnh đạo VietinBank cho biết năm 2023, nền kinh tế thế giới và trong nước gặp không ít khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, VietinBank đã triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ lãi suất theo Thông tư 03 của NHNN với dư nợ tín dụng được hỗ trợ lãi suất lên tới 12 nghìn tỷ đồng, là ngân hàng có dư nợ hỗ trợ lãi suất cao nhất so với các NHTM khác. Cùng với đó, VietinBank tích cực triển khai các biện pháp hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp gặp khó khăn theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN; tập trung đẩy mạnh cho vay lĩnh vực ưu tiên theo định hướng của Chính phủ với dư nợ chiếm khoảng 40% tổng dư nợ của Ngân hàng.

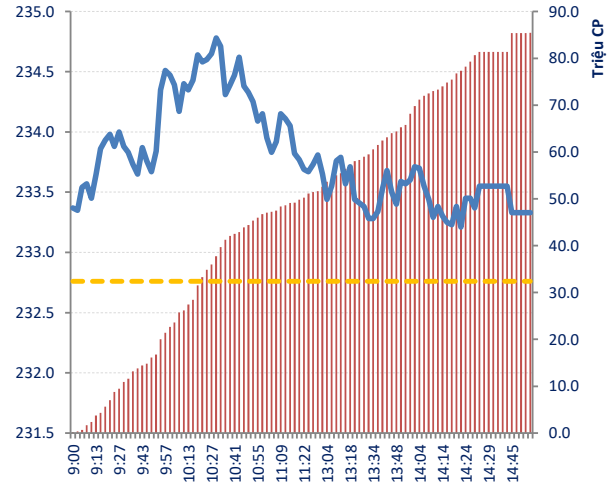


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

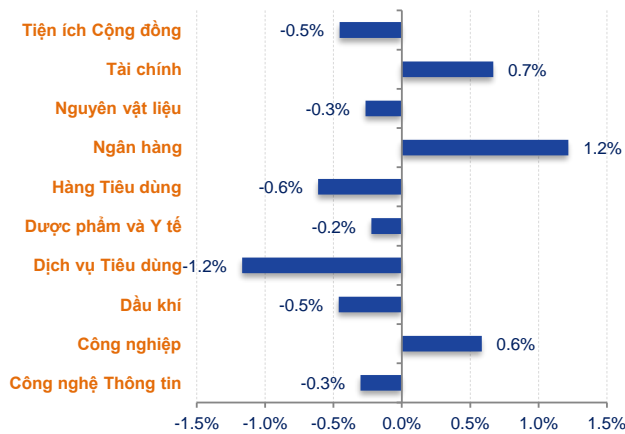
KLGD và VN-Index trong phiên



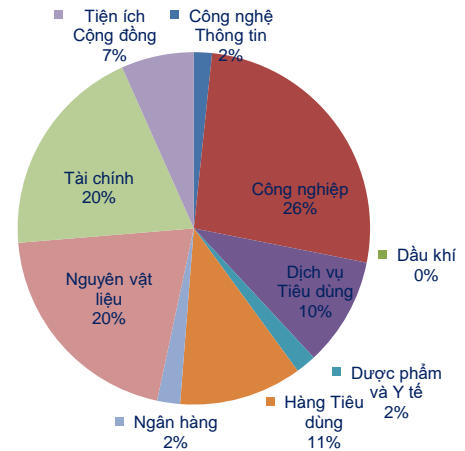
KLGD và HNX-Index trong phiên



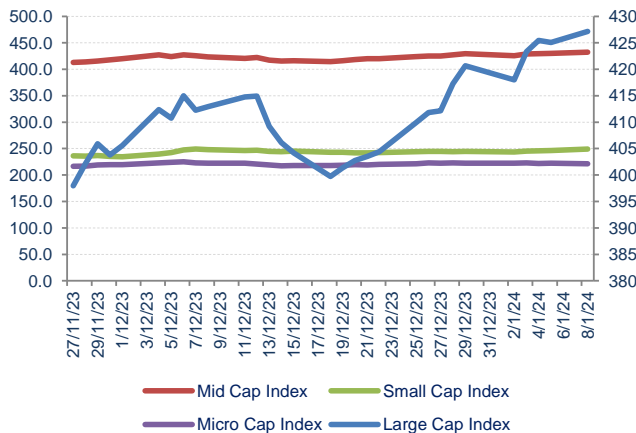
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



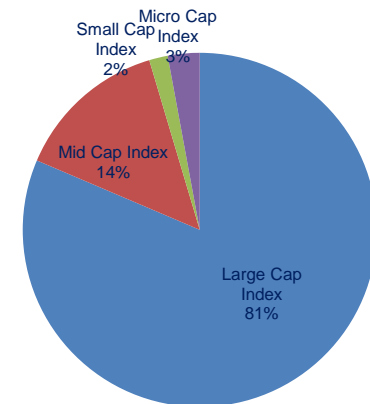
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	OCB	3,022,300	FUEVFVND	6,818,900	1	CEO	67,900	SHS	290,546
2	APG	1,927,600	SHB	1,763,564	2	MBS	59,420	TIG	53,300
3	VPB	1,159,900	KBC	1,629,900	3	TNG	34,500	BVS	37,600
4	NLG	1,100,700	DBC	1,516,147	4	PSI	19,000	NVB	28,900
5	CII	962,680	VRE	995,995	5	PVG	15,000	PVS	13,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.45	11.70	↑ 2.18%	40,595,000	SHS	18.70	18.80	↑ 0.53%	19,010,886
HPG	27.75	27.85	↑ 0.36%	32,914,400	CEO	22.90	23.30	↑ 1.75%	15,180,351
DIG	26.50	27.75	↑ 4.72%	31,694,300	HUT	20.50	20.90	↑ 1.95%	7,411,870
EIB	18.90	18.85	↓ -0.26%	28,878,100	PVS	38.20	37.70	↓ -1.31%	5,362,811
CII	17.30	18.25	↑ 5.49%	26,800,500	MBS	22.90	23.20	↑ 1.31%	4,069,195

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSI	18.00	20.50	2.50	↑ 13.89%	TKG	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
LGC	53.30	58.00	4.70	↑ 8.82%	PRC	29.30	32.20	2.90	↑ 9.90%
BMC	16.20	17.55	1.35	↑ 8.33%	TTL	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
DC4	10.20	11.00	0.80	↑ 7.84%	MCO	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%
NBB	21.10	22.65	1.55	↑ 7.35%	SGC	62.50	68.60	6.10	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SZC	43.20	36.50	-6.70	↓ -15.51%	HTP	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%
PSH	10.40	9.01	-1.39	↓ -13.37%	NFC	17.10	15.40	-1.70	↓ -9.94%
NAV	19.35	17.20	-2.15	↓ -11.11%	SGH	36.30	32.70	-3.60	↓ -9.92%
HSL	9.02	8.08	-0.94	↓ -10.42%	HJS	44.50	40.10	-4.40	↓ -9.89%
VTB	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%	NBP	15.60	14.10	-1.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	40,595,000	15.9%	2,036	5.7	0.9
HPG	32,914,400	1.9%	322	86.6	1.6
DIG	31,694,300	1.4%	182	152.7	2.1
EIB	28,878,100	8.3%	1,013	18.6	1.5
CII	26,800,500	0.8%	257	71.0	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	19,010,886	5.4%	643	29.2	1.5
CEO	15,180,351	6.7%	955	24.4	1.9
HUT	7,411,870	0.8%	122	171.7	1.7
PVS	5,362,811	6.7%	1,846	20.4	1.3
MBS	4,069,195	10.4%	1,104	21.0	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSI	↑ 13.9%	13.2%	1,995	10.3	1.3
LGC	↑ 8.8%	6.1%	1,552	37.4	2.3
BMC	↑ 8.3%	9.5%	1,672	10.5	1.0
DC4	↑ 7.8%	0.2%	26	422.8	1.0
NBB	↑ 7.3%	0.8%	154	146.8	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TKG	↑ 10.0%	2.0%	205	59.0	1.2
PRC	↑ 9.9%	111.7%	41,994	0.8	1.1
TTL	↑ 9.9%	2.1%	307	28.9	0.6
MCO	↑ 9.8%	0.4%	52	195.5	0.8
SGC	↑ 9.8%	18.9%	5,805	11.8	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
OCB	3,022,300	16.9%	2,201	6.6	1.1
APG	1,927,600	-3.6%	(392)	-	1.1
VPB	1,159,900	9.7%	1,473	13.1	1.0
NLG	1,100,700	4.8%	1,643	23.2	1.1
CII	962,680	0.8%	257	71.0	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	67,900	6.7%	955	24.4	1.9
MBS	59,420	10.4%	1,104	21.0	2.1
TNG	34,500	13.4%	1,776	11.3	1.3
PSI	19,000	5.1%	575	15.6	0.8
PVG	15,000	2.1%	289	31.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	485,133	22.6%	6,013	14.4	3.0
BID	264,500	17.6%	3,450	13.5	2.2
VHM	188,762	25.0%	9,468	4.6	1.0
GAS	176,390	19.0%	5,283	14.5	2.8
VIC	169,579	2.7%	977	45.4	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	18,654	0.8%	122	171.7	1.7
PVS	18,019	6.7%	1,846	20.4	1.3
IDC	17,127	17.0%	3,177	16.3	3.1
SHS	15,287	5.4%	643	29.2	1.5
THD	13,629	2.9%	460	77.0	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DC4	2.81	0.2%	26	422.8	1.0
DXS	2.71	-1.9%	(269)	-	0.5
VAF	2.67	8.4%	1,061	12.9	1.1
QCG	2.53	-0.2%	(32)	-	0.6
NHA	2.46	0.2%	24	732.2	1.8

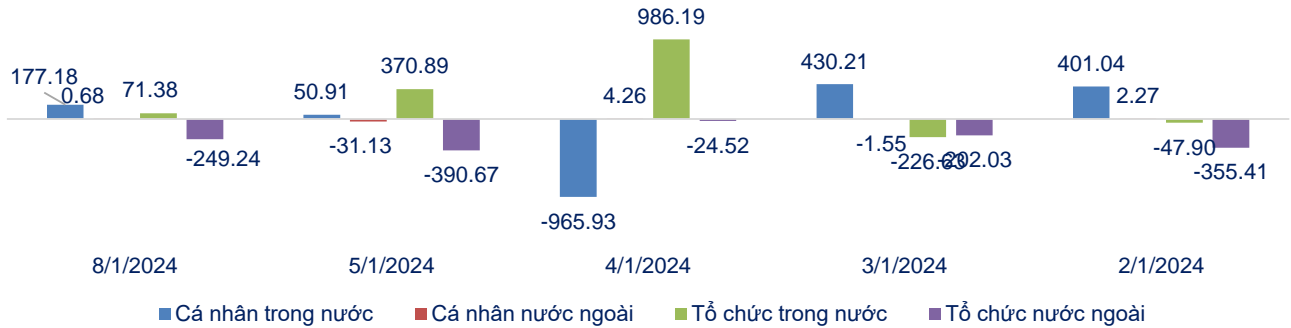
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	2.45	6.2%	581	25.5	1.4
L14	2.33	12.2%	1,627	28.0	3.3
HCT	2.22	-0.5%	(101)	-	0.5
TSB	2.16	5.0%	586	74.0	3.8
VC2	2.13	2.2%	283	37.4	0.8



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	55.51	2.2%	572	116.4	2.5
VSC	54.27	4.3%	1,011	31.4	1.3
KBC	53.65	7.6%	1,892	17.1	1.2
CII	48.89	0.8%	257	71.0	0.7
DBC	39.31	-1.3%	(250)	-	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	-71.95	22.6%	6,013	14.4	3.0
HDB	-49.40	20.7%	2,926	7.0	1.4
SBT	-48.47	4.9%	675	19.8	0.9
OCB	-45.58	16.9%	2,201	6.6	1.1
DIG	-36.76	1.4%	182	152.7	2.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	6.19	17.2%	2,471	5.5	0.9
SSI	4.96	8.9%	1,346	25.3	2.3
TTF	2.41	-11.0%	(110)	-	4.9
HDG	2.00	9.7%	2,194	12.2	1.2
STB	1.95	17.5%	3,825	7.6	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
REE	-5.49	12.1%	5,879	9.7	1.1
OCB	-4.58	16.9%	2,201	6.6	1.1
MSN	-3.82	2.2%	572	116.4	2.5
DGW	-2.48	16.6%	2,562	22.1	3.5
SAB	-2.05	16.5%	3,286	18.9	3.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNDD	183.39	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	52.14	20.7%	2,926	7.0	1.4
SBT	47.68	4.9%	675	19.8	0.9
STB	27.42	17.5%	3,825	7.6	1.3
MWG	20.84	3.0%	476	90.8	2.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	-66.29	0.8%	257	71.0	0.7
VSC	-56.57	4.3%	1,011	31.4	1.3
EVF	-32.81	9.0%	948	19.0	1.5
ACB	-27.91	23.8%	3,839	6.6	1.5
VPB	-24.69	9.7%	1,473	13.1	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

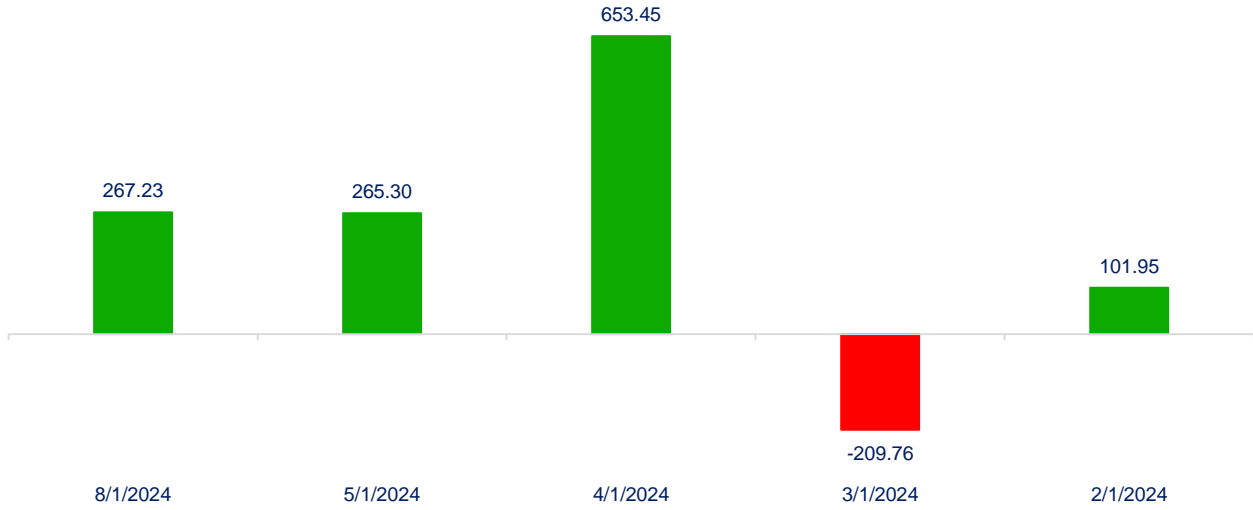
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	63.49	22.6%	6,013	14.4	3.0
OCB	48.13	16.9%	2,201	6.6	1.1
NLG	41.45	4.8%	1,643	23.2	1.1
DIG	25.94	1.4%	182	152.7	2.1
APG	23.14	-3.6%	(392)	-	1.1

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

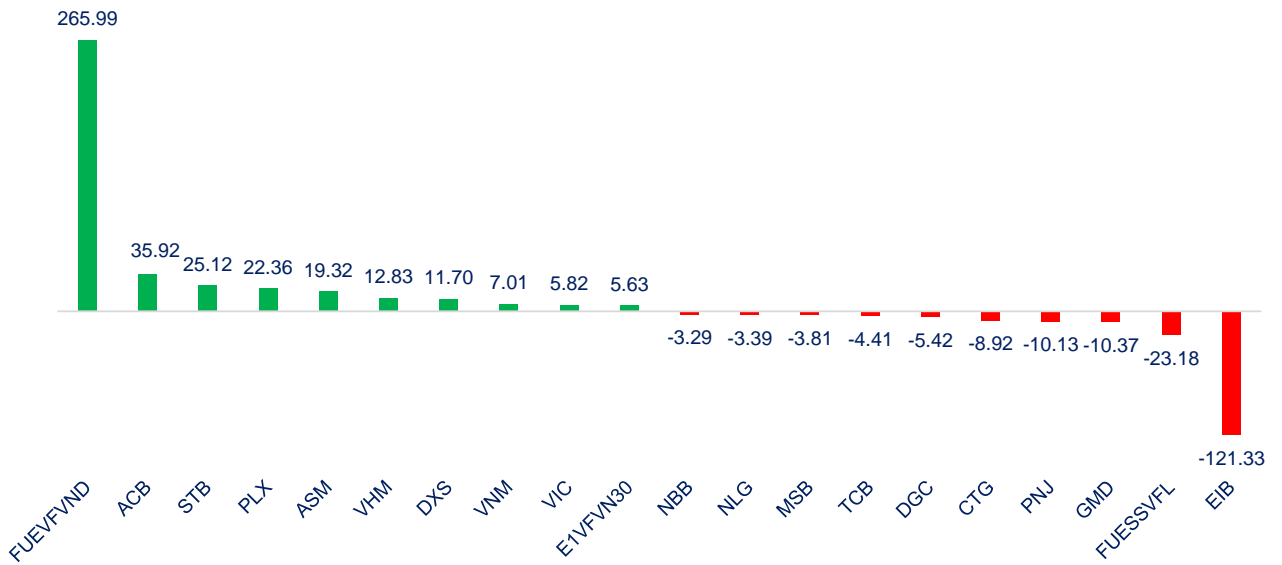
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNDD	-181.54	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN	-54.83	2.2%	572	116.4	2.5
KBC	-52.33	7.6%	1,892	17.1	1.2
DBC	-40.55	-1.3%	(250)	-	1.4
DGC	-35.44	29.7%	9,010	10.4	2.9



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn